

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI ĐƯỢC PHÂN CẤP
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 01/10/2024 của HĐND huyện Bắc Yên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc chủ trương đầu tư)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối đã giao	Phương án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Giảm	Tăng		
	TỔNG SỐ						121.860,950	1.611,417	73.234,523	72.580,000	7.734,130	7.734,130	72.580,000	
I	Thực hiện các dự án giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang						4.175,777	1.611,417	404,633	404,633	0,000	0,000	404,633	
*	<i>Văn hóa, thể thao, thông tin và du lịch</i>													
1	Biển địa danh và tiểu cảnh thuộc dự án phát triển hạ tầng phục vụ du lịch Tà Xùa	Xã Tà Xùa	Ban QLDA ĐTXD	- Biển địa danh với khuôn viên gồm bậc tam cấp, bồn hoa, đường đi dạo - Tiểu cảnh ngắm mây gồm bồn hoa, sân, đường đi dạo, hệ thống thoát nước...	2020-2021	1547/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	2.711,035	1.611,417	329,736	329,736			329,736	
2	Đổi vọng cảnh thuộc dự án phát triển hạ tầng phục vụ du lịch Tà Xùa (Giai đoạn 1)	Xã Tà Xùa	Ban QLDA ĐTXD	San nền tạo mặt bằng; kê đá khuôn viên đổi vọng cảnh. Đường BTXM phục vụ ô tô, xe máy lên đổi vọng cảnh dài 125m; bậc đi bộ lên xuống đổi vọng cảnh được xây bằng đá hộc có chiều dài khoảng 35m, rộng 2,4m	2020-2021	1500/QĐ-UBND ngày 25/9/2019	979,375		50,100	50,100			50,100	
3	Trung tâm giao lưu lễ hội cộng đồng thuộc dự án phát triển hạ tầng phục vụ du lịch Tà Xùa (Giai đoạn 1)	Xã Tà Xùa	Ban QLDA ĐTXD	San nền, giải phòng mặt bằng	2020-2021	1513/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	485,367		24,797	24,797			24,797	
II	Lồng ghép thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh quản lý						25.723,301		2.320,762	2.320,762	0,000	0,000	2.320,762	
*	<i>Y tế, dân số và gia đình</i>													
1	Đầu tư xây dựng trạm y tế thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	2 tầng 7 phòng	2021-2023	633/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	4.463,915		463,915	463,915			463,915	
*	<i>Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản</i>													
2	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bán Dung, xã Hồng Ngải	Hồng Ngải	Ban QLDA ĐTXD	Công trình nước sinh hoạt phục vụ 36 hộ và Cầu bê tông cốt thép dài 60m	2021-2022	1072/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	6.314,678		1.514,678	1.514,678			1.514,678	
*	<i>Tài nguyên môi trường</i>													
3	Khu xử lý chất thải rắn huyện Bắc Yên	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Lò đốt rác công suất 24 tấn/ngày đêm và các hạng mục: Đường BTXM cấp B dài 660m, nhà điều hành, nhà nghỉ nhân viên, nhà bảo vệ, nhà phân loại rác, nhà đặt lò đốt, nhà cấp rác lò đốt, trạm rửa xe, hồ chôn lấp tro xi...	2020-2021	1723/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	14.944,708		342,169	342,169			342,169	
III	Thực hiện các dự án đầu tư mới						91.961,872	0,000	58.361,001	57.471,478	7.499,130	7.734,130	57.706,478	
*	<i>Giao thông</i>													
1	Tuyến đường nối từ QL 37 (khu nhà bà Sa Thị Dón) xuống khu vực nhà Ông Sa Đắc Sinh nối đường vành đai từ ngã 3 huyện.	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	BT dài 382m, Bnền 6,5m, Bmặt 4m, dây 18cm, Bề l,25mx2. Rãnh hộp BTCT dài 734m. 02 cống thoát nước	2021-2022	639/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	2.798,311		2.766,648	2.798,311	31,663		2.766,648	
2	Cầu treo Nà Lừa bản Chim Thượng	Bản Chim Thượng	Ban QLDA ĐTXD	Khẩu độ 70m, Bmặt 1,5m. Đường dẫn vào đầu cầu dài 120m, Bnền 3,0m, Bmặt 1,5m dây 16cm	2021-2022	1565/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	2.737,895		1.856,962	1.976,158	119,196		1.856,962	
3	Tuyến từ Mù A Giao xuống đến đường bê tông đi vào trường học khu Tà Xùa C	Bản Tà Xùa	Ban QLDA ĐTXD	BT dài 923m, Bnền 3m, Bmặt 2,5m, dây 16cm, Bề 0,25mx2. Rãnh dọc hình thang đổ trực tiếp dài 485m. 05 cống thoát nước	2021-2022	1993-21/12/2021	2.082,505		2.056,102	2.091,127	35,025		2.056,102	
4	Cầu qua suối Nhận vào trụ sở xã Tạ Khoa	Bản Nhận Nọc, xã Tạ Khoa	Ban QLDA ĐTXD	Thiết kế cầu trần BTCT dài 28m, B=5m; đường dẫn dài 105,32m; Bn=5m; Bm=3,5m	2023-2025	1232/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	3.000,000		2.879,846	3.000,000	120,154		2.879,846	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc chủ trương đầu tư)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối đã giao	Phương án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Giảm	Tăng		
5	Đường trục chính bản Kỳ Sơn (giai đoạn 5)	Bản Kỳ Sơn, xã Phiêng Cồn	Ban QLDA ĐTXD	Khoảng 0,8 km, cấp B	2025	1098/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	1.300,000		1.300,000			1.300,000	1.300,000	Dự án bổ sung mới
*	Hoạt động các cơ quan quản lý nhà nước													
6	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chim Vàn	Trung tâm xã	Ban QLDA ĐTXD	Sửa chữa tầng 1, 2; xây mới nhà hội đoàn thể 1t5p; kê đá dài 30m cao TB 3m sau nhà mới xây;	2023-2025	1233/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.900,000		1.860,696	1.900,000	39,304		1.860,696	
7	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Làng Châu	Trung tâm xã	Ban QLDA ĐTXD	Cải tạo, nâng cấp từ 2 tầng lên 3 tầng; kê 36m	2021-2022	641/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	1.797,327		1.783,172	1.797,327	14,155		1.783,172	
8	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Tạ Khoa	Bản Nhạn Nọc	Ban QLDA ĐTXD	Sửa chữa tầng 1,2; nâng thêm tầng 3	2023-2025	1947/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	2.145,000		2.063,532	2.145,000	81,468		2.063,532	
9	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Pắc Ngà	Bản Bước	Ban QLDA ĐTXD	Sửa chữa tầng 1,2; nâng thêm tầng 3	2023-2025	1323/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.065,000		2.065,000	2.065,000			2.065,000	
10	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Hua Nhàn	Trung tâm xã	Ban QLDA ĐTXD	Sửa chữa tầng 1,2; nâng thêm tầng 3	2023-2025	1321/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	1.992,000		1.992,000	1.992,000			1.992,000	
11	Nâng cấp, cải tạo trụ sở nhà làm việc ban QLDA giảm nghèo giai đoạn II	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Cải tạo nhà làm việc Ban QLDA giảm nghèo cũ; xây dựng bổ sung 01 nhà kho	2023-2025	1236/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	720,000		696,110	720,000	23,890		696,110	
*	Giáo dục và đào tạo													
12	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng điểm THCS Trường TH-THCS Tà Xùa	xã Tà Xùa	Ban QLDA ĐTXD	Cải tạo, sửa chữa nhà 2 tầng 6 phòng: Sửa chữa 2 tầng đã có (bó hiên, nền, tường, cửa điện); Nâng thêm tầng 3.	2021-2022	642/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	1.798,315		1.765,265	1.798,315	33,050		1.765,265	
13	Kè ta luy dương trường Tiểu học và THCS thị trấn Bắc Yên	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Kè trọng lực BTXM phía sau nhà dài 20m cao 4m, ốp mái dốc BTXM dày 0,2m cao trung bình 2m, dài 20m; kê đá học chắn đất phía trước dài 10m; sân bê tông chân kê diện tích: 40m2; rãnh dọc đỉnh kê tam BTXM đúc sẵn lắp ghép, KT: 0,4x0,4x0,07m, dài 20m.	2021-2022	644/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	218,822		213,569	213,569			213,569	
14	Nhà lớp học Trường Mầm non Hoa Ban thị trấn Bắc Yên	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Xây mới nhà lớp học 2 tầng 4 phòng điểm trường tiểu khu Phiêng Ban 2, diện tích sân 253m2, sân bê tông khoảng 100 m2	2023-2025	03/NQ-HĐND ngày 21/5/2021	3.080,000		0,000	3.080,000	3.080,000		0,000	
15	Khắc phục sạt lở mái taluy dương Trường tiểu học xã Chim Vàn	Xã Chim Vàn	Ban QLDA ĐTXD	Chiều dài kê: 38.80m, Móng tường chắn dùng BTXM M200, trên lớp đệm đá dăm dày 10cm. Chiều sâu móng trung bình là 1m. Thân tường chắn dùng BTXM M200, Chiều cao thân tường chắn 2.5m. Phía trên ốp mái taluy bằng BTCT M200.	2021-2022	645/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	679,839		640,888	679,839	38,951		640,888	
16	Kè Tà Luy âm điểm trường Mầm Non và Tiểu học bản Háng Bla	Xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD	Đào đắp đất mái Taluy. Xây kê đá học vữa XM75 (Xây tường kê đoạn K1 dài 51m cao 3,75m; Đoạn K2 dài 23m, cao 6m). Thiết kế hàng rào lưới thép B40 trên đỉnh kê.	2021-2022	646/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	939,870		937,604	937,604			937,604	
17	Khắc phục sạt lở taluy dương điểm trường Háng Đồng B (cũ) thuộc trường mầm non Hoa Đào xã Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD	- Phá dỡ tường kê BTXM cũ đã đứt gãy có nguy cơ đổ do mái Taluy sạt lở. - Hót đất sụt bằng máy, xúc lên xe vận chuyển đổ đi khoảng 2300m3. Lâm và thả 85 rọ đá, loại rọ 2x1x1 m trên cạn chắn đất bảo vệ nhà lớp học mầm non. Xây rãnh đá học thu nước đỉnh Taluy.	2021-2022	647/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	437,000		435,548	435,548			435,548	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc chủ trương đầu tư)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối đã giao	Phương án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Giảm	Tăng		
18	Khắc phục sạt lở taluy đường trường Mầm Non Háng Đồng điểm trường trung tâm xã	Xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD	Đào đắp đất mái Taluy. Xây kè đá học vừa XM75#, bảo vệ mái Taluy khuôn viên điểm trường mầm non và tiểu học (Kè đoạn K1 dài 56m, cao trung bình 3m). Lắp đặt ống cống thoát nước rãnh dọc D110mm BTCT đoạn quan cống trường, dài 10m)	2021-2022	648/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	604,390		601,557	601,557			601,557	
19	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường Tiểu học Phiêng Ban điểm trường chính	Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban	Ban QLDA ĐTXD	2 tầng 4 phòng	2023-2025	03/NQ-HĐND ngày 21/5/2021	2.900,000		0,000	2.900,000	2.900,000		0,000	
20	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trung tâm chính trị huyện Bắc Yên	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Sửa chữa nhà làm việc 02 tầng, 02 nhà lớp học 02 tầng, xây dựng bổ sung 39 m kè đá và 210 m hàng rào lưới thép B40	2022-2023	1709/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	1.100,000		1.083,840	1.100,000	16,160		1.083,840	
21	Nhà ở học sinh bán trú điểm tiểu học Trường tiểu học & THCS Háng Đồng huyện Bắc Yên	Xã Háng Đồng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nhà ở học sinh bán trú 01 tầng 04 phòng	2021-2022	1484/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	989,767		486,408	491,622	5,214		486,408	
22	Trường TH-THCS Thị trấn Bắc Yên (hạng mục nhà lớp học 2 tầng 8 phòng)	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	2023-2025	1529/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	5.600,000		5.475,665	5.600,000	124,335		5.475,665	
23	Nhà lớp học Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhân	Bản Trông Dê	Ban QLDA ĐTXD	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	2025	20/NQ-HĐND ngày 01/10/2024	3.300,000		3.300,000			3.300,000	3.300,000	Dự án bổ sung mới
*	Công nghiệp													
24	Điện sinh hoạt khu Suối Cánh bản Hồng Ngải	Bản Hồng Ngải, xã Hồng Ngải	Ban QLDA ĐTXD	Xây dựng mới 400m ĐZ 35kV cầu đầu vào vị trí 164/34/6 lộ 373 thuộc E17.5. Xây dựng mới 01 trạm biến áp TBA 75kVA-35/0,4kV. Xây dựng mới 1900m ĐZ 0,4kV. Hệ thống công tơ cấp mới: 32 cái	2023-2025	1239/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.996,298		1.781,612	2.000,000	218,389		1.781,612	
25	Di chuyển trạm biến áp UBND xã Hồng Ngải	Bản Hồng Ngải, xã Hồng Ngải	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Di chuyển 01 TBA và đường dây liên quan trong khu vực	2021-2022	649/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	270,000		270,000	270,000			270,000	
26	Trạm biến áp xã Tà Xùa	Xã Tà Xùa	Ban QLDA ĐTXD	Xây dựng mới 40m ĐZ 35kV.Xây dựng mới 02 trạm biến áp (trong đó 01 TBA thiên đường gió 100kVA-35/0,4kV và 01 TBA thiên đường mây 250kVA-35/0,4kV). Xây dựng mới 2300m ĐZ 0,4kV (Trong đó ĐZ 0,4kV sau TBA Thiên đường gió dài: 950m; Đường dây sau TBA thiên đường mây dài: 1350m)	2022-2023	1705/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	1.996,988		1.802,327	2.000,000	197,673		1.802,327	
27	Đầu tư cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Yên	16 xã, thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Đầu tư công trình cấp điện cho các hộ chưa được sử dụng điện và đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điện đối với các hộ chưa được sử dụng điện an toàn trên địa bàn các xã, bản đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các xã, thị trấn vùng l	2023-2025	1548-12/12/2022	21.584,000		4.000,000	4.000,000			4.000,000	
*	Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản													
28	Nâng cấp công trình thủy lợi bản Hang Chú	Xã Hang Chú	Ban QLDA ĐTXD	Sửa chữa đầu mối; nâng cấp kênh lên 0,2-0,4m, chiều dài 800m; xây mới kênh đến bề thu dài 1.100m; tận dụng ống cũ từ bề thu tới về xã dài khoảng 9.800m ống phi 110	2022-2023	1706/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	2.092,532		1.916,319	2.100,000	183,681		1.916,319	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc chủ trương đầu tư)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối đã giao	Phương án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Giảm	Tăng		
29	Thủy lợi từ Suối Háng Cơ về khu Chông Pá Tênh bản Pá Hóc	Bản Pá Hóc, xã Hang Chú	Ban QLDA ĐTXD	Đầu tư mới đập đầu mối; tuyến ống dài khoảng 3.5 km; công trình trên tuyến	2022-2023	1703/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	3.443,100		3.402,766	3.500,000	97,234		3.402,766	
30	Thủy lợi Can Trông Xua bản Xím Vàng	Bản Xím Vàng, xã Xím Vàng	Ban QLDA ĐTXD	Xây dựng đập đầu mối tại hạ lưu suối Xím Vàng bằng đập BTCT. Hệ thống dẫn nước tưới tiêu bằng ống với chiều dài tuyến 3km, bố trí các công tưới tiêu qua diện tích ruộng sẵn có và diện tích ruộng khai hoang.	2022-2023	1704/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	3.589,273		3.461,518	3.600,000	138,482		3.461,518	
*	Quốc phòng													
31	Xây dựng cổng chính, nhà trực và các hạng mục phụ trợ Ban CHQS huyện Bắc Yên	Thị trấn	Ban CHQS huyện	Xây mới cổng chính có 2 ngách đi; lắp đặt hệ thống cửa, điện, băng biển; nhà trực 3 phòng; tường rào dài 15m, cao 1,65m; kê đá hộc dài 9m, cao 3m và 8 trụ đèn năng lượng mặt trời	2022-2023	1707/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	816,404		500,000	500,706	0,706		500,000	
32	Thao trường huấn luyện Bắc Yên	Phiêng Ban	Ban CHQS huyện	5 ha, san nền	2021-2022	1075/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	6.381,400		469,000	469,400	0,400		469,000	
*	Thương mại													
33	Nâng cấp chợ trung tâm xã Tà Xùa	Xã Tà Xùa	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Sửa chữa công trình nhà chợ cũ gồm 2 nhà 1 tầng 5 gian; sửa chữa tường rào, nhà vệ sinh; xây dựng công chợ mới	2022-2023	548/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	1.120,000		445,042			445,042	445,042	
*	Văn hóa, thể thao, thông tin và du lịch													
34	Nhà văn hóa tiểu khu Phiêng Ban 2	Tiểu khu Phiêng Ban 2	UBND thị trấn	Nhà VH đa năng 292m2, nhà vệ sinh 10m2, sân BT 100m2, san nền, đền bù GPMB 1625m2; 600 hộ dân	2022-2023	549/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	2.000,000		1.611,000	708,395		248,082	956,477	
35	Nhà văn hoá bản Suối Trắng	Bản Suối Trắng, xã Phiêng Cồn	Ban QLDA ĐTXD	47 hộ	2025	1099/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	1.000,000		1.000,000			1.000,000	1.000,000	Dự án bổ sung mới
36	Nhà văn hóa bản Khoa	Bản Khoa, xã Mường Khoa	Ban QLDA ĐTXD	Xây mới Nhà văn hóa rộng 200m2 cho 284 hộ bằng khung thép, lợp tôn	2023-2025	1240/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	841,445		821,935			821,935	821,935	
37	Nhà văn hóa bản Nà Dòn	Xã Chiềng sai	Ban QLDA ĐTXD	Xây mới Nhà văn hóa rộng 150m2 cho 160 hộ bằng khung thép, lợp tôn	2023-2025	1241/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	644,391		619,070			619,070	619,070	
IV	Đổi ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025								12.148,127	12.383,127	235,000	0,000	12.148,127	
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững									35,000	35,000	0,000	0,000	
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững									35,000	35,000		0,000	Nội dung này đã chuyển về cấp tỉnh thực hiện
2	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi								12.148,127	12.348,127	200,000	0,000	12.148,127	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc chủ trương đầu tư)		Lũy kế vốn đã bỏ trí đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối đã giao	Phương án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Giảm	Tăng		
-	Nội dung 1: Hỗ trợ đất ở thuộc Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt								340,000	540,000	200,000		340,000	
-	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt								144,000	144,000			144,000	
-	Đầu tư cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Yên thuộc Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					1548-12/12/2022	21.584,000		11.664,127	11.664,127			11.664,127	

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Kim Tuyến